## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 55

**HỘI CHỢ XUÂN**

Thứ Hai ngày 13 tháng 1 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết tổ chức hội chợ Xuân của nhà trường

- Tích cực tham gia các hoạt động chuẩn bị ý tưởng kinh doanh tại Hội chợ Xuân

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết các vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Yêu những nét đẹp của chợ Xuân trên quê hương.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nghiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1.Giáo viên**

- Chương trình và kịch bản SHDC

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Gv cho HS tập trung dưới sân trường theo hiệu lệnh tập trung. | - HS thực hiện |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức**  Mục tiêu:  - HS hiểu được ý nghĩa của Hội chợ Xuân. | |
| **2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ**  - Người điều hành: Tổng phụ trách đội  - Người phối hợp: GV trường, GV cho HS lớp mình tập trung và ổn định tổ chức.  - Phối hợp tổ chức chào cờ.  **2.2. Hoạt động Hội chợ Xuân**  - Trước khi bắt đầu hoạt động HS toàn trường sẽ thưởng thức các tiết mục văn nghệ do lớp trực ban trình bày.  - Phổ biến cho HS hiểu được ý nghĩa của Hội chợ Xuân. | - HS thực hiện nghi thức chào cờ.    - HS thưởng thức các tiết mục văn nghệ.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  Mục tiêu:  - HS hình thành được các ý tưởng trang trí và tổ chức buôn bán các sản phẩm trong hội chợ. | |
| - Gv tổ chức phân công nhiệm vụ cho từng khối lớp cho phù hợp với học sinh về hoạt động hội chợ Xuân. Khối lớp 1, 2 bán hoặc trưng bày đồ vật đơn giản để trang trí nhà cửa. Khối 3,4,5 kinh doanh buôn bán những sản phẩm ngày chợ Tết. | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 127 + 128

**BÀI 11. CUỘC SỐNG MUÔN MÀU**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

1. **Trao đổi**

1.1 Tìm cảnh đẹp hoặc sinh hoạt văn hoá tương ứng với vùng miền và nêu cảm nghĩ của em

* GV chia lớp thành các nhóm thực hiện nhiệm vụ trong SGK.
* GV phát phiếu thảo luận, yêu cầu HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu (gợi ý mẫu phiếu thảo luận):

**Bước 1:** *Mỗi bức ảnh dưới đây thể hiện cảnh đẹp hoặc sinh hoạt văn hoá ở vùng miền nào trên đất nước ta?* HS ghi số thứ tự từng ảnh vào ô thích hợp.

**PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM ….**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vùng** | **Cảnh đẹp** | **Sinh hoạt văn hoá** |
| Trung du và miền núi Bắc Bộ | Ảnh 1 | Ảnh 5 |
| Đồng bằng Bắc Bộ | Ảnh 3 |  |
| Duyên hải miền Trung | Ảnh 4 |  |
| Tây Nguyên |  | Ảnh 6 |
| Nam Bộ | Ảnh 2 |  |

**Bước 2:** *Hãy nêu cảm nghĩ của em về một trong những hình ảnh đó.*

HS nêu ý kiến của nhóm. GV bổ sung, điều chỉnh để giúp HS nhận thấy:

- Đất nước ta rất đẹp, đa dạng, mỗi vùng có vẻ đẹp riêng.

- Đồng bào mỗi vùng có trang phục, nhạc cụ, sinh hoạt văn hoá rất đặc sắc.

1. **Giáo viên giới thiệu chủ điểm và bài đọc 1:** Qua trò chơi trên, các em có thể thấy được sự đa dạng của thiên nhiên và con người trên đất nước ta. Chủ điểm *Cuộc sống muôn màu* sẽ đưa các em đi khám phá những vùng miền tươi đẹp trên mảnh đất Việt Nam thân yêu này. Mở đầu hành trình, chúng ta sẽ cùng ghé thăm làng quê Bắc Bộ vào ngày mùa qua ngòi bút miêu tả đặc sắc của nhà văn Tô Hoài nhé!

**BÀI ĐỌC 1**

**QUANG CẢNH LÀNG MẠC NGÀY MÙA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 95  - 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn văn, toàn bài văn. Hiểu được nội dung chính của bài: Miêu tả cảnh đẹp sinh động và trù phú của làng quê giữa ngày mùa, qua đó thể hiện tình yêu tha thiết của tác giả với quê hương.

- Thể hiện được giọng đọc chậm rãi, dịu dàng phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài văn.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Cảm nhận được vẻ đẹp của làng quê ngày mùa qua những hình ảnh và chi tiết miêu tả đặc sắc.

- Bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

***2.1 Phát triển các năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức và than gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

***2.2. Phát triển các phẩm chất***

- Yêu nước: Yêu thiên nhiên, đất nước.

- Chăm chỉ: kiên trì, cần cù trong công việc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

 - HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Đây là tiết học đầu tiên trong tuần, hoạt động khởi động được thực hiện trong phần chia sẻ về chủ điểm. *Quang cảnh làng mạc ngày mùa* sẽ cho các em thấy vẻ đẹp của làng quê được vẽ bằng lời tả rất đặc sắc của nhà văn Tô Hoài  - một nhà văn rất quen thuộc với các em. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:**   - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.   - Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ địa phương được sử dụng trong bài văn.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: đọc toàn bài với giọng vừa phải, giọng tả chậm rãi, dịu dàng, giọng đọc thể hiện được cảm xúc vui tươi trước vẻ đẹp sinh động, trù phú của làng quê giữa ngày mùa.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 3 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy cho đúng.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *đượm, mải miết, cắt rạ, …*  ***TIẾT 2***  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 3 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, cứ tiếp tục cho đến hết.  *(1) Bài đọc tả cảnh gì, vào mùa nào trong năm?*  *(2) Vì sao có thể nói các từ ngữ chỉ màu sắc trong bài đã tạo nên bức tranh đẹp về một vùng quê trù phú và đa dạng?*  *(3) Tìm những chi tiết miêu tả thời tiết và hoạt động của con người trong ngày mùa.*  *- Những chi tiết đó cho em cảm nhận gì?*  *(4) Bài văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với làng quê như thế nào?*  *- Qua bài đọc này, em học được điều gì về cách quan sát và tả phong cảnh?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.    - Bài văn gồm 3 đoạn:  + Đoạn 1: đọc từ đầu đến ... *chín vàng.*  + Đoạn 2: đọc từ *Những tàu lá chuối…* đến ... *lạ lùng.*  + Đoạn 3: đọc phần còn lại*.*   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - HS đọc bài.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.    - Bài đọc tả cảnh làng quê mùa đông, giữa mùa đông.  - Tác giả đã vẽ nên bức tranh đẹp về một vùng quê trù phú và đa dạng bằng các từ chỉ màu vàng. Mỗi sự vật được miêu tả bằng một từ phù hợp, thể hiện những màu vàng khác nhau, rất phong phú. Màu vàng xuộm của lúa chín, màu vàng giòn của rơm và thóc là dấu hiệu được mùa; màu vàng xọng của bụi mía gợi cảm giác nhiều nước ngọt; màu vàng mượt của con gà, con chó gợi  cảm giác ấm no;… Sự chấm phá thêm sắc đỏ của lá lụi hay mấy quả ớt cũng góp phần tạo điểm nhấn cho bức tranh đang tràn ngập sắc vàng.  - Thời tiết: Không còn cảm giác héo tàn, hanh hao; hơi thở của đất trời, mặt nước thơm thơm, nhè nhẹ; ngày không nắng, không mưa.  - Con người: Không ai tưởng đến ngày hay đêm; mải miết đi gặt, kéo đá, cắt rạ, chia thóc; cứ buông bát đũa lại đi ngay, cứ trở dậy là ra đồng ngay  - Thời tiết của ngày mùa được miêu tả rất đẹp, thuận lợi cho vụ gặt. Con người chăm chỉ, mải miết, say mê với công việc. Tất cả làm nên một bức tranh lao động tràn đầy sức sống trong ngày mùa ở làng quê.  - Bài văn thể hiện một tình yêu thiên nhiên nồng nàn và tình cảm sâu đậm, chân thành, gắn bó với làng quê Việt Nam của Tô Hoài. Phải có một tình yêu tha thiết, một cảm nhận tinh tế về con người và cảnh vật quê hương mới giúp tác giả vẽ nên một bức tranh quang cảnh làng mạc ngày mùa đẹp đến nao lòng như vậy.  - Em học được kĩ năng quan sát tỉ mỉ về sự vật; phối hợp nhiều giác quan để quan sát; xác định các chi tiết tiêu biểu để miêu tả; lựa chọn từ ngữ để câu văn sinh động, hấp dẫn, ... |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 2 với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Các câu: “Màu lúa chín / dưới đồng **vàng xuộm** lại. / Nắng nhạt / ngả màu **vàng hoe**. Trong vườn / lắc lư / những chùm quả xoan / / **vàng lịm**. / Từng / chiếc lá mít / **vàng ối**. / Tàu đu đủ, / chiếc / lá sắn héo lại / mở năm cánh / **vàng tươi**. / Buồng chuối / lốm đốm / quả **chín vàng**. / Những / tàu lá chuối / **vàng ối /** xoã xuống / như những đuôi áo, / vạt áo.”   * HS luyện đọc theo nhóm. * Các nhóm thi đọc.   - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Nghe + luyện đọc  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Các nhóm thi đọc.  - Các nhóm nhận xét |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS nhắc lại nội dung của bài đọc: Bài văn miêu tả cảnh đẹp, sinh động và trù phú của làng quê giữa ngày mùa. Qua đó thể hiện tình yêu tha thiết, sâu đậm của tác giả với quê hương.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài: Tả phong cảnh (Cấu tạo của bài văn). | - HS nêu  - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 91

**HÌNH TAM GIÁC (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được đặc điểm về hình dạng (đặc điểm theo góc) của các hình tam giác (tam giác nhọn, tam giác tù, tam giác vuông, tam giác đều).

- Nhận biết được tam giác đều (các cạnh bằng nhau, các góc bằng nhau và đều bằng 60°).

- Phát triển các NL toán học như: năng lực mô hình hóa toán học, năng lực sử dụng công cụ toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.  Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV vẽ hình tam giác ABC lên bảng.  - GV mời HS gọi tên các đỉnh, cạnh và góc của tam giác.  - GV giới thiệu baì mới. | - HS quan sát và nêu tên:  + Các đỉnh: đỉnh A, B, C  + Các cạnh: AB, BC, CA  + Các góc: góc đỉnh A, cạnh AB và AC; góc đỉnh B. cạnh BA và BC; góc đỉnh C, cạnh CA và CB. |
| **B.  Nhận biết tam giác nhọn, tam giác tù, tam giác vuông, tam giác đều**  \*Mục tiêu:  - Nhận biết tam giác nhọn, tam giác tù, tam giác vuông, tam giác đều. | |
| ***\* Hoạt động hình thành kiến thức:***  - GV sử dụng các nhóm chuyên: Chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm tìm hiểu một loại tam giác khác nhau, VD:  Nhóm 1: Tam giác nhọn  Nhóm 2: Tam giác tù  Nhóm 3: Tam giác vuông  Nhóm 4: Tam giác đều  - GV sử dụng các nhóm mảnh ghép, cho HS thảo luận, chia sẻ về đặc điểm của các loại tam giác.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ, báo cáo trước lớp.  - GV tổng kết, nhận xét. | - HS thảo luận theo các nhóm 4.    - Đại diện các nhóm chia sẻ, các bạn còn lại lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  Mục tiêu: Thực hiện đúng các bài tập nhận biết các loại tam giác. | |
| **Bài 1:**  a) GV cho HS hoạt động cá nhân, quan sát từng hình, nêu tên ba góc, ba cạnh, ba đỉnh của mỗi hình tam giác.  b) Mời hai HS lên bảng nêu và chỉ cho cả lớp thấy đâu là tam giác nhọn, tam giác tù, tam giác vuông.  - Mời HS làm bài vào vở rồi chia sẻ với bạn bên cạnh cùng kiểm tra kết quả.  - GV tổng kết, tuyên dương HS.  **Bài 2:**  - GV yêu cầu 1-2 HS đọc yêu cầu đầu bài.  - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi: một bạn hỏi, một bạn trả lời.  - Mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS hoạt động cá nhân, nêu tên ba góc, ba cạnh, ba đỉnh.  - 2 HS lên bảng nêu, HS khác lắng nghe.  - HS làm vào vở.    - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS làm việc nhóm đôi. |
| **D. CỦNG CỐ, DẶN DÒ** |  |
| - Em nhớ nhất điều gì trong tiết học vừa rồi?  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Đạo đức tiết 19

**EM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.

- Biết nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống.

- Phát triển năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

GDKNS cho HS: Kĩ năng trình bày các ý tưởng về bảo vệ môi trường sống xung quanh mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

- Các hình ảnh minh họa tình huống bảo vệ môi trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV mời cả lớp xem và hát theo bài hát “*Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn”* (Nhạc và lời: Vũ Kim Dung).  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Theo em, bài hát trên truyền tải thông điệp gì?*  *+ Em đã làm gì để góp phần bảo vệ môi trường?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Bài hát trên truyền tải thông điệp bảo vệ môi trường sống quanh ta.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học:*Bảo vệ môi trường sống là trách nhiệm của mỗi cá nhân. Trái Đất của chúng ta có giữ được màu xanh hay không, tất cả phụ thuộc vào sự nỗ lực bảo vệ và chăm sóc của các thế hệ HS tương lai. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu một số việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng thông qua bài học****“Em bảo vệ môi trường”****sẽ giúp các em tìm hiểu về môi trường sâu hơn.* | - HS xem và hát theo giai điệu bài hát.    - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.      - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu, chuẩn bị vào bài mới. |
| **2. Hình thành kiến thức mới:**  **HĐ1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi (Làm việc cả lớp)**  **-** GV y/c HS quan sát tranh trên màn hình cũng như trong SGK (trang 36, 37) và xác định được các hành động của việc biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.  **+** Các bạn trong tranh trên đã làm gì để bảo vệ môi trường sống ?  - GV mời HS khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  +  Em hãy kể thêm các hành động khác thể hiện việc bảo vệ môi trường sống?  =>GV nhận xét, tuyên dương những HS trả lời tốt và có thể giới thiệu thêm một số hành động thể hiện việc bảo vệ môi trường như sau: - Giữ gìn vệ sinh lớp học, khu nhà ở, nơi công cộng.  - Sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường và hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa một lần.  - Tham gia các hoạt động tình nguyện vệ sinh môi trường như dọn bãi biển, làm sạch công viên, hoặc tham gia các chiến dịch xanh khác…  **HĐ2: Đọc các thông tin và trả lời câu hỏi:**  - GV y/c HS đọc hai thông tin trong SGK (trang 37,38) và TLCH:  + Các bạn trong hai thông tin trên đã làm những việc gì để bảo vệ môi trường?    + Việc làm của các bạn ấy có ý nghĩa gì đối với môi trường sống.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả  GV cùng các nhóm nhận xét, bổ sung.    - GV chốt lại một số việc làm để bảo vệ  môi trường sống phù hợp với khả năng và lứa tuổi của HS.    **3. Vận dụng:**  - Em hãy kể những việc đã làm để bảo vệ môi trường sống của mình?  - Các em có cảm nhận gì sau khi học tiết đạo đức ngày hôm nay?  - GV nhận xét, tuyên dương HS và dặn HS về nhà thực hiện tốt nội dung hôm nay học. | - HS quan sát tranh và thực hiện theo những y/c của GV.  HS trả lời:  + Tranh 1: Trồng cây, chăm sóc cây  + Tranh 2: Tái chế những chai nhựa để thành đồ có ích  + Tranh 3: Tắt điện, quạt khi là người rời khỏi lớp cuối cùng  + Tranh 4: Vứt rác đúng quy định, thực hiện phân loại rác thải phù hợp  + Tranh 5: Khuyên mẹ sử dụng túi giấy thay vì túi ni lông để bảo vệ môi trường  + Tranh 6: Tuyên truyền những hậu quả của ô nhiễm môi trường.  - HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  - HS thảo luận nhóm đôi, cùng nhau trao đổi và tìm hiểu thêm một số hành độngkhác thể hiện việc bảo vệ môi trường sống.  + Tiết kiệm năng lượng và sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo.  + Tách rác và thực hiện việc tái chế.  - Các nhóm trình bày, nhóm khác nhậ xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS đọc nội dung hai thông tin trong SGK sau đó thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi  Những việc làm ở 2 thông tin trên:  - Thông tin 1: Bạn Nguyên đã cùng các anh chị tham gia nhặt rác và kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ môi trường  - Thông tin 2: Bạn Linh đã viết thư lên nhà trường, kêu gọi nhà trường ngừng thả bóng bay vào những dịp khai giảng để bảo vệ môi trường  + Cả hai hành động của bạn Nguyên và bạn Linh đều có ý nghĩa quan trọng đối với bảo vệ môi trường. Dưới đây là ý nghĩa của từng hành động:   - Hành động của bạn Nguyên: Hành động nhặt rác giúp giảm ô nhiễm môi trường và bảo vệ các sinh vật sống. Bằng cách lựa chọn những vùng có rác thải và thu gom chúng, bạn Nguyên và các anh chị đang giúp ngăn chặn việc rác thải bị xả lỏng vào môi trường tự nhiên, đồng thời cũng tạo ra một môi trường sạch sẽ và an lành cho cộng đồng. Thêm vào đó, việc kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ môi trường cũng nhắc nhở và tạo sự nhận thức về tầm quan trọng của việc duy trì môi trường trong tình trạng tốt.  - Hành động của bạn Linh:Việc thả bóng bay có thể gây ra ô nhiễm môi trường và gây hại cho động vật và động thực vật. Bóng bay thường được làm từ các chất liệu nhựa và latex không phân hủy tự nhiên, do đó, khi chúng bị thả xuống môi trường, chúng có thể gây nghẽn hệ thống thoát nước, nhiễu loạn đời sống động vật và gây tổn hại cho môi trường sống. Bằng việc viết thư lên nhà trường và kêu gọi ngừng thả bóng bay, bạn Linh đang tạo ra sự nhận thức và thúc đẩy nhà trường để thay thế hoặc tìm các phương pháp thay thế khác thân thiện với môi trường để tiến hành các hoạt động khai giảng.  HS lắng nghe và trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 129

**Bài viết 1:**

**TẢ PHONG CẢNH**

***(Cấu tạo của bài văn*)**

Thứ Ba ngày 14 tháng 1 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Hiểu cấu tạo của bài văn.

- Hiểu cấu tạo thường gặp của bài văn tả phong cảnh; hiểu cách tả một phong cảnh cụ thể theo trình tự nhất định.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

***2.1 Phát triển các năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và trả lời CH về nội dung và cấu tạo của bài văn tả phong cảnh; nắm được trình tự miêu tả trong bài văn tả phong cảnh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận nhóm về nội dung và cấu tạo của bài văn tả phong cảnh.

***2.2. Phát triển các phẩm chất***

- Chăm chỉ, trách nhiệm: Chăm học, hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Yêu nước: yêu thích, tự hào về những cảnh đẹp trên đất nước ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính.

 - HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kết nối với nội dung bài học. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Trò chơi: Xếp chữ**  - Phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm sẽ nhận được 1 phong thư gồm có 11 chữ cái. Trong vòng 3 phút đội nào xếp thành từ có nghĩa nhanh nhất thì đội đó dành chiến thắng.  - Tổ chức cho HS chơi theo nhóm 4.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS đọc từ vừa xếp được.  **\* Giới thiệu bài: Tả phong cảnh.** | - Lắng nghe.    - HS chơi theo nhóm.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc: TẢ PHONG CẢNH |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:**  + Hiểu cấu tạo của bài văn tả cảnh. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:** Nhận xét về cấu tạo của bài văn tả cảnh.  - Mời HS đọc nội dung phần Nhận xét.  - GV giải thích các từ khó: giả, vực.  - Tổ chức hoạt động nhóm đôi trao đổi về các câu hỏi gợi ý của SGK:  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận.  - Bài văn có mấy đoạn? Nêu nội dung của từng đoạn?    - Em hãy sắp xếp các đoạn văn vào mỗi phần phù hợp: mở bài, thân bài, kết bài?  - Theo em, ngoài trình tự miêu tả như trong phần thân bài nói trên, còn có thể miêu tả phong cảnh theo trình tự nào khác?    - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học.**  - Cấu tạo của một bài văn Con suối bản tôi gồm mấy phần? Nêu cụ thể:    - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV mời 1  - 2 HS đọc to nội dung bài học trong SGK. | - 3 HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe  - Thảo luận nhóm đôi:  - Đại diện 1  - 2 nhóm trình bày.  - Bài văn có 4 đoạn:  + Đoạn 1: giới thiệu bao quát về con suối.  + Đoạn 2: tả từng phần của cảnh (nước suối, cầu qua suối, cá dưới suối, ...).  + Đoạn 3: tiếp tục tả từng phần của cảnh (thác, vực).  + Đoạn 4: nêu cảm nghĩ về con suối.  + Mở bài: Đoạn 1.  + Thân bài: Đoạn 2, 3.  + Kết bài: Đoạn 4.  - Thân bài miêu tả cảnh con suối theo từng phần của cảnh (trình tự không gian). Ngoài trình tự miêu tả trên thì còn có thể miêu tả phong cảnh theo trình tự thời gian (VD: tả con suối vào mùa mưa và mùa khô)  - Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.    - 3 phần  - Mở bài (đoạn 1: giới thiệu bao quát về cảnh sẽ tả).  - Thân bài (đoạn 2, 3: tả từng phần của cảnh).  - Kết bài (đoạn 4: nêu cảm nghĩ của người viết về cảnh).  - 2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  + Hiểu được cấu tạo bài văn tả cảnh gồm có 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài và nội dung của từng phần. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **Bài tập:** So sánh bài văn “Chiều tối” và bài văn “Con suối bản tôi” về cấu tạo và trình tự miêu tả.  -Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giải thích các từ ngữ khó trong bài văn: nhập nhoạng, ...  - Tổ chức hoạt động nhóm 2 trao đổi về các yêu cầu của bài tập SGK trang 8.  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận.    - GV giảng: Có thể miêu tả phong cảnh theo trình tự khác nhau: từng phần của cảnh (như ở bài Con suối bản tôi) hoặc tả sự thay đổi của cảnh theo thời gian (như ở bài Chiều tối).  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1  - 2 HS đọc đề.  - HS lắng nghe.  - Thảo luận nhóm 2:  a/ Về cấu tạo: giống nhau (đều có 3 phần chính: mở bài, thân bài, kết bài).  b/ Về trình tự miêu tả: khác nhau  - Con suối bản tôi: miêu tả theo trình tự không gian.  - Chiều tối: miêu tả theo trình tự thời gian.  - HS lắng nghe.  - Đại diện 1  - 2 nhóm trình bày lần lượt kết quả thảo luận của từng yêu cầu.  - Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Mời HS đọc lại nội dung bài học.  - Dặn dò HS cần nắm vững cấu tạo của bài văn tả cảnh để chuẩn bị cho bài viết 2 “Luyện tập tả phong cảnh”.  - Nhận xét tiết học. | - 1  - 2 em đọc.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 92

**HÌNH TAM GIÁC (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và vẽ được đường cao của tam giác.

- Phát triển các NL toán học như: năng lực mô hình hóa toán học, năng lực sử dụng công cụ toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.  Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Truyền điện: Lần lượt cho HS nêu các đồ vật trong cuộc sống hàng ngày có hình tam giác mà em biết.  - GV giới thiệu bài mới. | - HS tham gia trò chơi. |
| **B.  HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  \*Mục tiêu:  - Nhận biết và vẽ được được cao của hình tam giác. | |
| - GV chiếu tam giác ABC, mời HS quan sát và nêu câu hỏi:  + Hình tam giác ABC có những cạnh nào?  + 2 đoạn thẳng AH và BC tạo thành góc bao nhiêu độ?  - GV mời HS nhận xét câu trả lời của bạn.  - GV nếu: Trong hình tam giác ABC có:  + Khi BC là đáy, AH vuông góc với BC.  + AH là đường cao tương ứng với đáy BC.  + Độ dài AH là chiều cao.  - GV mời HS quan sát và mô tả đặc điểm của đường cao AH: Vuông góc với đáy BC, bắt đầu từ đỉnh A đối diện với cạnh đáy BC.  - GV giới thiệu: *Trong hình tam giác, đoạn thẳng đi từ đỉnh và vuông góc với đáy tương ứng gọi là đường cao của hình tam giác và độ dài đoạn thẳng này gọi là chiều cao của hình tam giác.*  - GV mời HS quan sát, thảo luận về hình tam giác có đường cao CI và BK, nêu các đường cao tương ứng với các đáy.  - Mời 2 HS lên nêu trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS quan sát và trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời.    - HS mô tả đặc điểm.    - HS thảo luận nhóm đôi.  - 2 HS nêu, các HS khác lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **Bài 3:**  - Mời HS đọc yêu cầu đầu bài.  - GV mời 1 HS nói theo mẫu.  - GV mời HS nói nối tiếp. Mỗi HS nói một hình.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tổng kết.  **Bài 4:**  - GV cho HS thực hành vẽ vào vở bài tập, làm việc cá nhân. Mời 3 HS lên bảng vẽ.  - Mời HS nêu đường cao, đáy của hình tam giác.  **-** GV mời các HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 5:**  - GV cho HS đọc yêu cầu đầu bài.  - GV cho HS làm cá nhân vào vở bài tập.  - GV cho HS chia sẻ bài làm bằng nhóm đôi.  - Mời 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS nói nối tiếp.  - HS nhận xét.  - HS thực hành vẽ.    - HS nhận xét.    - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Các HS chia sẻ trước lớp, những HS khác lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GV cho HS quan sát và lên bảng chỉ ra hình ảnh của tam giác trong mỗi hình.  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | - HS thực hành. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Lịch sử và Địa lí tiết 37

**CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945**

**(Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Kể lại được một số câu chuyện về Hồ Chí Minh khi hoạt động ở Pác Bó, Tân Trào, khi viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập, chuyện về Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

- Giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước tự hào về truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc.

- Lòng biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc đấu tranh vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

- Trách nhiệm thông qua việc biết trân trọng và giữ gìn những thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

**\* Lồng ghép giáo dục Quốc phòng- An ninh:**

- Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

- Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

- Hình ảnh Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình.

- Bản ghi âm giọng đọc Tuyên ngôn Độc lập (đoạn ngắn).

- Một số hình ảnh về không khí hào hùng của ngày 2/9/1945.

- Tranh vẽ hoặc mô hình minh họa không khí ngày 2/9/1945.

- Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động mở đầu:** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **- Mục tiêu:**  \*Mục tiêu: Khơi gợi hứng thú học tập, tạo nền tảng kiến thức cho bài học chính.  \*Phương pháp: Sử dụng hình ảnh, âm thanh và trò chơi. | |
| 1. Gây hứng thú: Hiển thị hình ảnh Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập. Hỏi học sinh: “Các em thấy trong bức tranh này có gì đặc biệt? Ai là người đang đứng trên bục đọc?”  2. Giới thiệu bài học:  Cho học sinh nghe một đoạn ngắn bản ghi âm giọng đọc Tuyên ngôn Độc lập. Hỏi: “Các em có nhận ra giọng nói này không?  Đây là giọng nói của ai và  đang đọc gì?”  3. Trò chơi đoán hình ảnh: Hiển thị một số hình ảnh về không khí hào hùng của ngày 2/9/1945 (quân đội, cờ đỏ sao vàng, người dân...).  Yêu cầu học sinh đoán xem các hình ảnh này liên quan đến sự kiện lịch sử nào.  4. Kết nối với bài học:  Giải thích rằng những hình ảnh này đều liên quan đến sự kiện trọng đại của dân tộc ta: Cách mạng tháng Tám năm 1945 và ngày Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.  Dẫn dắt học sinh vào bài học chính.  5. Đặt câu hỏi gợi mở:  Hỏi học sinh: \*“Các em nghĩ vì sao ngày 2/9/1945 lại là một ngày lịch sử quan trọng của dân tộc ta? | - HS lắng nghe, quan sát, bày tỏ ý kiến. |
| **B. Hoạt động khám phá** |  |
| **3. Bác Hồ viết và đọc bản tuyên ngôn độc lập**  **Hoạt động 3: Kể lại một số câu chuyện về Hồ Chí Minh khi viết và đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập***  **Mục tiêu:**  Kể lại được một số câu chuyện về Hồ Chí Minh khi viết và đọc bản Tuyên ngôn Độc lập | |
| Cách tiến hành:  GV chia cặp và hướng dẫn học sinh và hướng dẫn học sinh đọc thông tin trong SGK trang 65-66 kể lại một số câu chuyện về Hồ Chí Minh khi viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập  theo gợi ý ở phiếu học tập số 3  Phiếu học tập số 3    Bước 2: Giáo viên cho một 2-3 cặp lên báo cáo sản phẩm. Các cặp còn lại nhận xét góp ý  Bước 3: GV nhận xét góp ý theo gợi ý sau: | -Hs nghiên cứu và thảo luận theo cặp để hoàn thành phiếu số 3    - Đại diện 2-3 cặp đôi lên báo cáo sản phẩm. Các cặp còn lại nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **\* Lồng ghép giáo dục Quốc phòng- An ninh:**  - Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam. |  |
| - GV kết hợp các hoạt động thực tế, sinh động để các em hiểu được ý nghĩa của từng quyền. |  |
| 1. Quyền được sống:  \*Câu hỏi thảo luận: Tại sao độc lập dân tộc lại là điều kiện quan trọng để đảm bảo quyền được sống?  Chúng ta cần làm gì để bảo vệ quyền được sống của bản thân và mọi người? | \* Hoạt động: So sánh cuộc sống trước và sau Cách mạng tháng Tám.  Trước Cách mạng, người dân phải chịu cảnh đói nghèo, bệnh tật, chiến tranh…  Sau Cách mạng, đất nước giành được độc lập, người dân có cơ hội sống yên bình hơn. |
| \*2. Quyền tham gia:  -Câu hỏi thảo luận: Vì sao việc nhân dân tham gia tích cực vào Cách mạng lại quan trọng?  Ngày nay, chúng ta có thể tham gia vào các hoạt động xã hội như thế nào? | -Hoạt động:  Thảo luận về việc nhân dân tham gia tích cực vào Cách mạng tháng Tám.  Hình ảnh người dân tự tay làm vũ khí, tham gia chiến đấu, bầu cử… minh họa cho quyền tham gia của họ. |
| \*3. Quyền phát triển:  -Câu hỏi thảo luận:  Cách mạng tháng Tám đã tạo điều kiện gì cho người dân phát triển?  Chúng ta cần làm gì để phát triển bản thân và đóng góp cho xã hội? | -Hoạt động:  Nói về những thành tựu của đất nước sau Cách mạng tháng Tám, như việc xây dựng trường học, bệnh viện…  Đây là những điều kiện giúp người dân phát triển về mọi mặt. |
| 4. Quyền được bảo vệ:  -Câu hỏi thảo luận:  Làm thế nào để bảo vệ quyền lợi của bản thân và những người xung quanh?  Ai có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi của trẻ em? | -Hoạt động: Giải thích về vai trò của chính quyền cách mạng trong việc bảo vệ quyền lợi của nhân dân, như bảo vệ an ninh, trật tự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. |
| \* Phương pháp:  - Sử dụng hình ảnh, video, tranh vẽ sinh động minh họa cho từng quyền.  - Tổ chức trò chơi, hoạt động nhóm để các em tương tác và ghi nhớ kiến thức.  - Kết hợp câu chuyện, ví dụ thực tế gần gũi với cuộc sống của các em.  - Khuyến khích học sinh đặt câu hỏi, chia sẻ suy nghĩ và quan điểm của mình. |  |
| **C. Luyện tập.**  **Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng xử lý thông tin và phát triển tư duy lịch sử cho học sinh. | |
| \*Trò chơi "Đuổi hình bắt chữ":   -Chuẩn bị: Chuẩn bị một số hình ảnh hoặc biểu tượng liên quan đến Tuyên ngôn Độc lập (cờ Tổ quốc, hình Bác Hồ, ngày 2/9...).  - Cách chơi: Hiển thị hình ảnh và yêu cầu học sinh nói ra nội dung liên quan đến hình ảnh đó, ví dụ: “Hình ảnh này đại diện cho cái gì trong Tuyên ngôn Độc lập?” - Thời gian: Mỗi lượt chơi không quá 1 phút để tạo sự hứng thú.   4. Sử dụng câu đố ô ch:  Tạo ô chữ: Tạo từ ô chữ với các từ khóa liên quan đến Tuyên ngôn Độc lập, như “Tự do”, “Độc lập”, “Bác Hồ”, “Việt Nam”.  - Thực hiện: Học sinh làm việc theo cặp để giải ô chữ và sau đó giải thích ý nghĩa của các từ đó trong ngữ cảnh của Tuyên ngôn. | - HS HS lắng nghe, thm gia trò chơi để luyện tập, củng cố kiến thức. |
| **D. Vận dụng**  **Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn | |
| Thuyết trình ngắn:  - Chủ đề: Yêu cầu học sinh chọn một trong những câu trích dẫn nổi bật từ Tuyên ngôn và chuẩn bị một bài thuyết trình ngắn (1-2 phút) để diễn giải ý nghĩa và tầm quan trọng của câu trích dẫn đó.  - Trình bày: Học sinh sẽ lần lượt trình bày để phát triển kỹ năng nói trước công chúng và tự tin khi chia sẻ kiến thức. | - HS sinh chọn một trong những câu trích dẫn nổi bật  - HS diễn giải ý nghĩa và tầm quan trọng của câu trích dẫn đó.  - HS quan sát, lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Khoa học tiết 37

**VI KHUẨN VÀ VI KHUẨN GÂY BỆNH Ở NGƯỜI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu ra được đặc điểm của vi khuẩn: Có kích thước nhỏ, không thể nhìn thấy bằng mắt thưởng, chúng sống ở khắp nơi trong đất, nước và sinh vật khác, ...

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV,máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu.

**2. HS:**

- SGK, bút dạ, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS quan sát hình ảnh và hỏi.  “Đây là gì?”    - Đây là một thương hiệu xà phòng rửa tay vô cùng nổi tiếng và thường xuyên được quảng cáo trên ti vi. Có bạn nào nhớ được câu quảng cáo của thương hiệu này không?  - GV à vậy thì vi khuẩn ở đây là gì? Khi các em rửa tay có nhìn thấy vi khuẩn trên tay mình không?  -GV giới thiệu bài. | - HS quan sát hình ảnh và trả lời.  - Xà phòng rửa tay lifebuoy.    - Xà phòng lifebuoy bảo vệ khỏi 99,9% vi khuẩn.    - HS: không.  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - HS Nhận biết được vi khuẩn có kích thước nhỏ, không thể nhìn thấy bằng mắt thường, chúng sống ở khắp nơi trong đất, nước, sinh vật khác,...  **b) Cách thực hiện:** | |
| **1. Kích thước và nơi sống của vi khuẩn**  **Bước 1: Làm việc nhóm**  – GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Con ong, trang 55 SGK và mục Em có biết, trang 56 SGK, sau đó quan sát các hình 1, 2, trang 56 SGK để hoàn thành các yêu cầu sau:  + Nhờ dụng cụ nào chúng ta có thể quan sát được vi khuẩn? Từ đó, em có nhận xét gì về kích thước của vi khuẩn?    + Vi khuẩn có thể sống được ở đâu?  + Em có nhận xét gì về nơi sống của vi khuẩn?  – GV đi đến các nhóm hỗ trợ, gợi ý cho HS, nêu thêm những nơi vi khuẩn có thể sống chưa được đề cập đến ở hình 2, trang 56 SGK như vi khuẩn còn có thể sống trên các đồ dùng trong nhà hoặc trên những đồ dùng cá nhân của HS.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  – GV gọi một số HS đại diện các nhóm trả lời trước lớp hai câu hỏi nêu trên, đồng thời bổ sung thêm thông tin về nơi sống của vi khuẩn (nếu cần).  – Tiếp theo, GV cho HS đọc nội dung mục Chìa khoá, trang 56 SGK để chốt lại kiến thứ | - HS đọc thông tin trong sgk, thảo luận nhóm và nêu:  + Chúng ta có thể quan sát được vi khuẩn nhờ kính hiển vi với độ phóng đại lên đến hàng nghìn lần.  +Cho thấy vi khuẩn có kích thước rất nhỏ, không thể nhìn thấy bằng mắt thường.  + Vi khuẩn có thể sống ở đất, nước, không khí và các động vật khác.  + Vi khuẩn gần như có thể sống ở mọi nơi, và luôn có vi khuẩn xung quanh ta.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.    - HS tiến hành chia sẻ và lắng nghe trỉnh bày.    - HS đọc. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - HS nắm chắc về đặc điểm kích thước, nơi sống của vi khuẩn.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm vẽ sơ đồ tư duy chủ đề vi khuẩn và các đặc điểm của vi khuẩn, Gợi ý:  + Vi khuẩn có kích thước như thế nào? Làm cách nào để quan sát vi khuẩn? Có quan sát được bằng mắt thường không?  + Vi khuẩn sống ở đâu?  - GV cho HS trình bày sản phẩm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực, dặn dò HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS làm việc nhóm.    - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe và tiếp thu nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Giáo dục thể chất tiết 37

**LỘN TRƯỚC (LỘN XUÔI)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Học động tác lộn trước (lộn xuôi). Trò chơi “Bật nhảy, chui qua vòng, lộn trước”. Hs biết cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác lộn trước (lộn xuôi) trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Kết bạn* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  ***Động tác lộn trước (lộn xuôi):***  - TTCB: Ngồi xổm, hai tay chống trước (H.4a).  - Động tác: Nâng hông, co tay, hạ nửa sau đỉnh đầu chạm thảm (H.4b) tiếp tục đạp chân, cuộn tròn người về phía trước (H.4c). Tiếp xúc thảm từ gáy qua vai đến lưng thì co chân rồi hai tay nhanh chóng ôm gối (H.4d).  - Kết thúc: Về TTCB (H.4e). | 5’–7’ | - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. | - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |
| **III. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập động tác lộn trước (lộn xuôi):  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Bật nhảy, chui qua vòng, lộn trước”*** | 10-15’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên        ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:    ∇    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 93

**DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính diện tích hình tam giác và vận dụng được còng thức tính diện tích hình tam giác trong một so tinh huống cụ thê có liên quan.

- Thông qua việc tính diện tích hĩnh tam giác và thực hành, vận dụng đe giãi quyết vấn đề trong một số tình huống cụ the có liên quan, HS có cơ hội được phát triển NL giai quyết vân đe toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sừ dụng ngôn ngừ toán học đè diễn tà cách tính, trao dôi, chia sẻ nhỏm, HS có cơ hội dược phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

- 2 hình tam giác băng nhau, cở to, băng bìa đê dính bàng.

- Báng phụ vẽ sẵn hình chữ nhật được khai triển từ hình tam giác đã có.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Mỗi nhóm (2 em) chuân bị 2 hình tam giác băng nhau, cờ nhở, bàng bìa (giấy); keo cắt giấy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.  Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV chiếu hình vẽ trong sách giáo khoa lên trên máy chiếu. Yêu cầu HS quan sát, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Để tính được diện tích hình tam giác ABC ta làm thế nào? Biết rằng mỗi ô vuông nhỏ có diện tích là 1 cm2.  - GV mời HS nêu cách làm của mình.  - GV gợi ý: *Ngoài cách đem số ô vuông như trên, còn cách nào tính diện tích hình tam giác ABC thuận tiện hơn không?*  - GV móc nối, giới thiệu bài. | - HS quan sát, suy nghĩ.    - HS nêu cách làm: *có thể tính tổng số ô vuông được phủ kín hình tam giác ABC.*  - HS nêu ý kiến. |
| **B.  Hoạt động hình thành kiến thức**  \*Mục tiêu:  - Biết cách tính diện tích hình tam giác và vận dụng được còng thức tính diện tích hình tam giác trong một so tinh huống cụ thê có liên quan. | |
| - GV tổ chức cho HS thực hiện các thao tác sau:  *a) Cắt và ghép hình*  + Mỗi nhóm HS lấy ra 1 hình tam giác ABC đã vẽ đường cao AH (như mô tả trong SGK roi cắt theo đường cao đó. Có thê đánh số (1), (2) với các phần được cắt ra.  + Ghép 3 hình có trong tay (gồm 1 hình tam giác to và 2 phần hình tam giác vừa được cắt ra) thành 1 hình chữ nhật BCDE (xem SGK).  + GV thống nhất cách cắt ghép bằng cách biêu diễn thao tác trên bằng.  *b)* *So sánh, đối chiếu các yêu tô hình học*  + Kể tên chiều dài, chiều rộng của hình chữ nhật BCDE? Chiều dài BC, chiều rộng CD.  + Kê tên đáy và chiêu cao cua tam giác ABC? Đáy BC, chiêu cao AH.  - GV yêu cầu HS so sánh chiều dài hình chữ nhật với độ dài dáy tam giác; chiều rộng hình chừ nhật với chiều cao tam giác.  *Nhận xét:* + Chiều dài hình chừ nhật = Độ dài đáy hình tam giác. Chiêu rộng hình chừ nhật = Chiêu cao hình tam giác.  - GV hỏi: Có nhận xét gì về moi quan hệ giừa diện lích hình chữ nhật BCDE và diện tích hình tam giác ABC?  *Nhận xét:* Diện tích hình chừ nhật BCDE gắp hai lần diện tích hình tam giác ABC, vì diện tích hình chừ nhật BCDE bằng tông diện tích cua hình (1), hình (2) và tam giác ABC. Mà diện tích hình tam giác ABC lại bang diện tích hình (1) + diện tích hình (2).  *c) Nhận biết công thức tính diện tích hình tam giác.*  + Diện tích hình chữ nhật BCDE là: BC X CD = 6 X 4 = 24 (cm2)  + Diện tích hình tam giác ABC bằng diện tích hình chừ nhật BCDE.  Nên: Diện tích hình tam giác ABC bằng = (6x4) : 2 = 12 (cm2).  + Vậy muôn tính diện tích hình tam giác ta làm thê nào?  - GV chốt: *Muôn tinh diện tích hình tam giác, ta lây độ dài đáy nhàn với chiêu cao tương ứng (cùng một dơn vị do) rồi chia cho 2.*  - Công thức: S = a × h2 , trong đó:  + a là độ dài đáy, h là chiều cao, S là điện tích tam giác.  - GV mời 3-4 HS nhắc lại. | - HS thực hiện theo HD của GV.    - HS kể tên.    - HS so sánh: + Chiều dài hình chừ nhật = Độ dài đáy hình tam giác. Chiêu rộng hình chừ nhật = Chiêu cao hình tam giác.    - HS nhận xét: Diện tích hình chừ nhật BCDE gắp hai lần diện tích hình tam giác ABC, vì diện tích hình chừ nhật BCDE bằng tông diện tích cua hình (1), hình (2) và tam giác ABC. Mà diện tích hình tam giác ABC lại bang diện tích hình (1) + diện tích hình (2).    - HS phát biểu: *Muôn tinh diện tích hình tam giác, ta lây độ dài đáy nhàn với chiêu cao tương ứng (cùng một dơn vị do) rồi chia cho 2.*  - HS lắng nghe.    - HS nhắc lại. |
| **C.  Hoạt động thực hành, luyện tập (8 phút)**  \*Mục tiêu  - Vận dụng quy tắc và công thức tính diện tích hình tam giác vào giải các bài toán. | |
| **Bài 1:**  - GV mời HS đọc yêu cầu đầu bài.  - GV cho HS làm bài vào vở, mời 3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện một hình.  - GV mời HS chia sẻ bài làm trước lớp, các HS khác lắng nghe, góp ý.  - GV tổng kết, nhận xét. | - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS làm bài.  - HS thực hiện. |
| **D. Dặn dò, củng cố (2 phút)** | |
| - Tiết học hôm nay em học được điều gì?  - Dặn dò HS về nhà ghi nhớ công thức, quy tắc tính diện tích hình tam giác. | - HS phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Khoa học tiết 38

**VI KHUẨN VÀ VI KHUẨN GÂY BỆNH Ở NGƯỜI (Tiết 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu ra được đặc điểm của vi khuẩn:  Có kích thước nhỏ, không thể nhìn thấy bằng mắt thưởng, chúng sống ở khắp nơi trong đất, nước, sinh vật khác,...

– HS nêu được cách phòng tránh một số bệnh do vi khuẩn gây ra:

+ HS tự nhận xét về thói quen ăn uống của bản thân và đề xuất việc cần làm để phòng tránh bệnh sâu răng

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách phòng tránh một số bệnh liên quan đến vi khuẩn, giải thích được lí những thói quen sinh hoạt dẫn đến bệnh tả và bệnh sâu răng.

- Năng lực tự học: HS rút ra được những việc cần làm để tránh các bệnh liên quan đến vi khuẩn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV,máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về bệnh sâu răng,.

**2. HS:**

- SGK, bút dạ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS chia sẻ:  + Vi khuẩn có kích thước như thế nào, làm thế nào để nhìn thấy vi khuẩn?  + Nêu môi trường sống của vi khuẩn.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS chia sẻ.    - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được nguyên nhân gây ra bệnh sâu răng và cách phòng tránh.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **2. Tìm hiểu về bệnh sâu răng**  **Bước 1: Làm việc cả lớp**  – GV hỏi HS trong lớp có em nào biết về bệnh sâu răng (có thể bản thân HS đã từng bị bệnh sâu răng hoặc có người thân bị bệnh sâu răng), cho HS xem video về bệnh sâu răng.  Từ đó yêu cần các em HS trả lời câu hỏi: “Bệnh sâu răng có hại gì đối với răng và sức khoẻ người bệnh?”.    – GV tóm tắt lại những ý kiến của HS và chốt lại.  +Tác hại của bệnh sâu răng đối với sức khoẻ: Sâu răng kéo dài không điều trị sẽ có ổ viêm nhiễm xuất hiện, có thể xảy ra các biến chứng nguy hiểm đối với sức khoẻ người bệnh như: mô nướu xung quanh răng sâu đau, sưng viêm nặng khiến hơi thở có mùi khó chịu, gây viêm nhiễm ở vùng chóp của chân răng; ổ nhiễm trùng từ chóp răng lan rộng có khả năng gây viêm xương hàm, tiêu xương, phá huỷ xương hàm, khiến xương hàm bị gãy; gây tổn thương thần kinh, mạch máu, dẫn đến nhiễm trùng máu và nghiêm trọng nhất là có thể dẫn tới tử vong.  **Bước 2: Làm việc nhóm**  GV yêu cầu HS đọc thông tin ở mục Con ong, trang 57 SGK về các mức độ của bệnh sâu răng; quan sát hình 4, 5, trang 57, 58 SGK để thực hiện yêu cầu: Nêu nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sâu răng.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  – GV yêu cầu một số HS đại diện các nhóm lên trình bày kết quả đã trao đổi trong nhóm. Để có nhiều HS được nói trước lớp, mỗi HS chỉ trả lời 1 câu hỏi. Cụ thể:  + GV chiếu hình 4, trang 57 SGK, gọi đại diện của một, hai nhóm lên trả lời về nguyên nhân của bệnh sâu răng.  + GV chiếu hình 5, trang 58 SGK, yêu cầu đại diện hai nhóm khác lên trình bày về cách phòng tránh bệnh sâu răng.  **Bước 4: Làm việc cả nhân**  GV yêu cầu HS trả lời được hai câu hỏi ở trang 58 SGK:  – Nêu tác dụng của mỗi cách phòng tránh bệnh sâu răng ở hình 5, trang 58 SGK.  – Kể thêm một số cách giúp phòng tránh bệnh sâu răng và tác dụng của chúng. | - HS trả lời:  + Tác hại của bệnh sâu răng đối với răng làm răng suy yếu với các biểu hiện như đau nhẹ hoặc buốt cả răng khi ăn hoặc uống đồ ngọt, nóng hay lạnh. Tạo ra lỗ sâu có thể thấy được hoặc những hố lõm trong răng. Bề mặt của răng (cả trong lẫn ngoài) ngả màu nâu, đen hoặc trắng gây mất thẩm mĩ,... Bệnh nặng có thể làm răng lung lay dẫn đến rụng răng.  - HS lắng nghe.    - HS thảo luận và nêu.  + Do ăn nhiều đồ ngọt, không vệ sinh răng đúng cách,…  + HS nêu.    - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS các nhóm khác góp ý, bô sung (nếu có). GV nhận xét và chốt lại kiến thức (nếu cần).  + Súc miệng với nước súc miệng diệt khuẩn – sử dụng chỉ nha khoa cùng với việc chải răng đúng cách giúp răng sạch sẽ hạn chế nơi trú ngụ của vi khuẩn.  + Tránh ăn vặt: bất cứ khi nào ăn hoặc uống đồ uống không phải là nước, sẽ giúp vi khuẩn trong miệng tạo ra acid có thể phá huỷ men răng. Nếu ăn nhẹ hoặc uống đồ ngọt suốt cả ngày, răng sẽ bị tấn công liên tục.  + Ăn những thức ăn chứa nhiều can-xi, phốt-pho và vitamin D (là những chất cần thiết cho răng). |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - HS tự nhận xét về thói quen ăn uống của bản thân và đề xuất việc cần làm để phòng tránh bệnh sâu răng.  **b) Cách tiến hành:** | |
| **3. Đề xuất việc cần làm để phòng tránh sâu răng.**  **Bước 1. Làm việc cả nhân**  GV yêu cầu HS làm các câu 8, 9, Bài 12 VBT, đồng thời cũng là câu 1 và 2 trong mục Luyện tập, Vận dụng, trang 58 SGK.  **Bước 2. Làm việc cả lớp**  GV gọi một số HS lần lượt đọc câu trả lời của các em. | - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những việc mà em cùng người thân đã làm để phòng tránh bệnh sâu răng.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Em và bố mẹ đều chú ý vệ sinh răng miệng hàng ngày và súc miệng ngay sau khi ăn nhẹ, …  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 56

**EM TẬP KINH DOANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Bước đầu biết và hiểu được về hoạt động kinh doanh trong đời sống hằng ngày.

- Thực hiện việc khảo sát nhu cầu mua sắm của khách hàng trong Hội chợ Xuân.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

- Quý trọng thời gian, công sức lao động và biết chi tiêu hợp lý.

- Nhân ái, yêu nước và có trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên**

- Video, hình ảnh về các hoạt động kinh doanh trong cuộc sống hằng ngày.

**2. Học sinh**

- Phiếu khảo sát như cầu mua sắm của khánh hàng trong ngày Hội chợ Xuân.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phiếu khảo sát  Tên khách hàng:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Mặt hàng | Số lượng | | 1 | Bánh kẹo Tết |  | | 2 | Mứt |  | | …. |  |  | |  |  |  | |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  Mục tiêu:  - Giúp HS hứng khởi trước bài học | |
| - GV cho HS khởi động bằng bài hát về Tết. | - HS hát. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức**  **2.1:Nhận diện về hoạt động kinh doanh**  Mục tiêu:  - HS nhận diện được một số hoạt động kinh doanh trong đời sống hằng ngày.  - HS nêu được một số tên sản phẩm phù hợp có thể kinh doanh tại Hội chợ Xuân do nhà trường tổ chức | |
| - GV cho HS quan sát hình ảnh, video về hoạt động kinh doanh (lựa chọn hoạt động gần gũi với học sinh)  + Các em thấy có những hoạt động kinh doanh nào trong video/hình ảnh vừa rồi.  - GV giới thiệu cho HS một số hoạt động kinh doanh trong cuộc sống.  - GV yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu sau  + Em hãy kể tên các hoạt động kinh doanh mà em biết trong cuộc sống hằng ngày ?  + Em đã từng tham gia hoạt động kinh doanh nào chưa?  + Em có hứng thú với hoạt động kinh doanh nào?  - GV gọi HS chia sẻ  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm tổ ghi lại những sản phẩm phù hợp để kinh doanh tại Hội chợ Xuân.  - Các nhóm trình bày và cả lớp thống nhất lưa chọn sản phẩm phù hợp để kinh doanh buôn bán trong ngày Hội.  - GV kết luật về hoạt động kinh doanh: Là hoạt động mya bán, cung cầu hàng hoá, dịch vụ nhằm tạo ra lợi nhuận. | - HS quan sát.  + HS 2-3 HS trả lời, HS khác nhận xét và đóng góp ý kiến.  + HS lắng nghe.  - HS lắng nghe các yêu cầu và trả lời câu hỏi theo ý hiểu của cá nhân.    - HS chia sẻ trước lớp  - Các nhóm thảo luận và ghi kết quả lại. |
| **2.2 : Khảo sát nhu cầu mua sắm trong Hội chợ Xuân**  Mục tiêu:  - Xây dựng nhu cầu mua sắm của khách hàng trong Hội chợ Xuân.  - HS thực hiện được khảo sát nhu cầu của khách hàng. | |
| - GV chia nhóm tổ trong nhóm tổ chia thành 3 nhóm nhỏ cho HS quan sát phiếu khảo sát và hướng dẫn HS xây dựng phiếu khảo sát theo nhu cầu mua sắm hàng hoá theo các gợi ý:  + Xác định đối tượng khách hàng cần khảo sát.  + Xác định mặt hàng họ có nhu cầu mua.  - GV quan sát các nhóm trình bày và bổ sung, các nhóm nhỏ đóng góp ý kiến để xây dựng phiếu của nhóm tổ.  - GV tiến hành cho HS thực hiện khảo sát nhu cầu mua sắm của khách hàng.  Kết luật: Để kinh doanh có hiệu quả chúng ta cần biết được nhu cầu mua sắm của khách hàng để xem mặt hàng kinh doanh có phù hợp không. | - HS tiến hành xây dựng phiếu khảo sát.    - Các nhóm thảo luận và chia sẻ  - HS thực hiện |
| **3. Hoạt động vận dụng**  - GV khuyến khích các nhóm lên các kế hoạch chiến lược maketting, khuyến mãi để tăng nhu cầu của người mua. | - Các nhóm phân công công việc cho phù hợp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 130

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: *VẺ ĐẸP CUỘC SỐNG***

Thứ Tư ngày 15 tháng 1 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

 - Biết nêu ý kiến về vẻ đẹp của một mùa mà em thích hoặc phát biểu được cảm nghĩ về một bài ca dao (hoặc bài thơ) về cảnh đẹp quê hương đất nước.

 - Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

 - Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết nghe, ghi, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói và người nghe.

 - Phát triển PC trách nhiệm: Tình yêu thiên nhiên, tình yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

 - HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập 2; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG.** | |
| - GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Trò chơi bốn mùa.  Luật chơi: Các bạn tập trung chú ý nghe hiệu lệnh của GV, ai không làm đúng thì bị phạt nhảy lò cò.  Cách chơi: GV nói mùa xuân, các bạn nói hoa nở và làm động tác bướm bay.  -GV nói mùa thu, các bạn làm động tác lá rơi.  -GV nói mùa đông, các bạn làm động tác lạnh.  -Mùa hè các bạn làm động tác nóng nực.   - GV giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em sẽ trình bày ý kiến về vẻ đẹp một mùa mà các em thích hoặc phát biểu cảm nghĩ về một bài ca dao (hoặc bài thơ) về cảnh đẹp quê hương đất nước. Qua đó, các em sẽ thấy được vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống quanh em và thêm yêu quê hương đất nước mình. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  \* Mục tiêu: - Giúp học sinh biết vẻ đẹp của thiên nhiên, vẻ đẹp của từng mùa. | |
| \* Cách tiến hành:  Hoạt động 1: Chuẩn bị  - HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1,2.  - GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu bài, chọn đề 1 hoặc đề 2.  - GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  - GV hỏi: Em chọn đề nào?  + Đề 1: Trong bốn mùa, em thấy mùa nào đẹp nhất? Hãy trình bày ý kiến của em về vẻ đẹp của mùa đó?  + Đề 2: Em thích bài ca dao (hoặc bài thơ) nào? Bài ca dao (bài thơ) đó nói về nội dung gì? Điều gì (về nội dung, từ ngữ, hình ảnh, cảm xúc, ...) khiến em thích bài ca dao (bài thơ) đó? | - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.    - HS trả lời. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  \* Mục tiêu: - HS nêu được ý kiến về vẻ đẹp của một mùa mà em thích hoặc phát biểu được cảm nghĩ về một bài ca dao (hoặc bài thơ) về cảnh đẹp quê hương đất nước. | |
| \* Cách tiến hành:  Hoạt động 2: Thảo luận trong nhóm  - GV tổ chức cho học sinh chọn 1 trong 2 đề:  + Đề 1 : Trong bốn mùa, em thấy mùa nào đẹp nhất? Hãy trình bày ý kiến của em về vẻ đẹp của mùa đó.  + Đề 2: Phát biểu cảm nghĩ của em về một bài ca dao (hoặc bài thơ) đã học (hoặc đã đọc) nói về cảnh đẹp quê hương đất nước.  - GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  - GV chia mỗi dãy bàn thành các nhóm 4. Tổ chức cho học sinh thảo luận theo gợi ý của sách giáo khoa.  + Đề 1 : Trong bốn mùa, em thấy mùa nào đẹp nhất? Hãy trình bày ý kiến của em về vẻ đẹp của mùa đó.  - Giới thiệu về mùa mà em đã chọn.  - Nêu lí lẽ, dẫn chứng để thuyết phục mọi người thấy được vẻ đẹp của mùa đó (dựa vào gợi ý trong SGK).  + Đề 2: Phát biểu cảm nghĩ của em về một bài ca dao (hoặc bài thơ) đã học (hoặc đã đọc) nói về cảnh đẹp quê hương đất nước.  - Giới thiệu một bài ca dao (hoặc bài thơ) về cảnh đẹp quê hương, đất nước.  - Nêu cảm nhận của em về bài ca dao (hoặc bài thơ) đó (dựa vào gợi ý trong SGK).   - Trao đổi với bạn về cách giải quyết vấn đề của mình và của bạn.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận trước lớp:   - GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. | - 2 HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2    - Học sinh tiến hành lựa chọn đề và ngồi theo dãy bàn giáo viên phân công.    - HS thảo luận và luân phiên trình bày trong nhóm.    - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời câu hỏi của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài: Em đọc sách báo. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 131

**BÀI ĐỌC 2**

**SẮC MÀU EM YÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 95 - 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu được nội dung chính của bài: Bài thơ nói lên những cảm nhận của bạn nhỏ về sắc màu của các sự vật, cảnh vật tươi đẹp và có ý nghĩa trong cuộc sống. Qua đó, thể hiện tình yêu của bạn nhỏ đối với quê hương, đất nước.

- Thể hiện được giọng đọc nhẹ nhàng, tha thiết với tốc độ đọc vừa phải, tạo nên một âm điệu tình cảm, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước qua các từ ngữ, hình ảnh gợi tả; biết thể hiện cảm nhận của mình qua giọng đọc phù hợp.

- Bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1 Phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức và than gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

**2.2. Phát triển các phẩm chất**

- Yêu nước: Yêu thiên nhiên, đất nước.

- Chăm chỉ: kiên trì, cần cù trong công việc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

 - HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:** |  |
| - HS cả lớp hát.  - GV chiếu tranh, yêu cầu HS quan sát và nói về nội dung bức tranh  - GV giới thiệu bài: *Sắc màu em yêu* là một trong những bài thơ thiếu nhi nổi tiếng của tác giả Phạm Đình Ân. Bài thơ nói về sắc màu của những sự vật, cảnh vật rất quen thuộc xung quanh em. Những sắc màu đó có gì đẹp? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua bài đọc ngày hôm nay nhé! | - HS hát   - Tranh vẽ các bạn học sinh đeo khăn quàng đỏ đang say sưa ngắm nhìn khung cảnh quê hương: bầu trời cao xanh vời vợi, cánh đồng bao la với những con trâu thung thăng gặm cỏ, núi rừng bát ngát, ...   - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:**   - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.   - Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ địa phương được sử dụng trong bài văn.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: đọc toàn bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, đặc biệt tha thiết ở khổ thơ cuối, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó. Chú ý nghỉ hơi cuối dòng thơ hợp lí để các dòng thơ liền mạch về nghĩa, không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp bài thơ (2 lượt).  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 2 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy cho đúng.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *rực rợ, bát ngát, yên tĩnh, …*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, cứ tiếp tục cho đến hết.   1. *Bạn nhỏ yêu những sắc màu nào?*      1. *Mỗi màu sắc gợi cho bạn nhỏ liên tưởng đến những hình ảnh đẹp nào?* 2. *Theo em, khổ thơ cuối bài nói lên điều gì?*   *(4) Em yêu màu nào? Hãy viết một đoạn văn ngắn (4 - 5 câu) hoặc 2 - 4 dòng thơ về màu em yêu.*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - 2 HS đọc nối tiếp toàn bài thơ trước lớp.  + HS 1: 4 khổ thơ đầu  + HS 2: 4 khổ thơ còn lại.   - 8 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - HS đọc bài.    - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.         - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.    *(1)* Bạn nhỏ yêu các sắc màu: đỏ, xanh, vàng, trắng, đen, tím, nâu.   |  |  | | --- | --- | | **Màu sắc** | **Hình ảnh** | | Màu đỏ | máu con tim, cờ Tổ quốc, khăn quàng đội viên | | Màu xanh | cây cối đồng bằng, rừng núi; biển cả, bầu trời | | Màu vàng | đồng lúa chín rộ, hoa cúc mùa thu, nắng rực rỡ | | Màu trắng | trang giấy, hoa hồng bạch, tóc của bà | | Màu đen | hòn than, đôi mắt em bé, màn đêm | | Màu tím | hoa cà, hoa sim; khăn của chị, mực trên trang vở | | Màu nâu | chiếc áo của mẹ, đất đai, gỗ rừng |   (3) Khổ thơ cuối bài cho thấy bạn nhỏ yêu tất cả sắc màu làm nên bức tranh tuyệt đẹp về đất nước Việt Nam. Những màu sắc đó không ở đâu xa xôi mà rất quen thuộc, gần gũi, gắn liền với những điều giản đơn, bình dị, mộc mạc trên mảnh đất quê hương. Qua đó, thể hiện tình yêu của bạn nhỏ đối với quê hương đất nước mình.  (4) - HS sáng tạo theo cảm nhận cá nhân. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn thơ. Có thể tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn của phần Đọc nâng cao. VD: đánh số 8 khổ thơ, 1 HS đọc 1 khổ thơ và “truyền điện” để chỉ định bạn tiếp theo đọc.  - GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở các dòng thơ, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. VD:  Em **yêu** màu đỏ: /  Như **máu** con tim, /  **Lá cờ** Tổ quốc /  **Khăn quàng** đội viên. //  Em **yêu** màu xanh: /  **Đồng bằng**, / **rừng núi**, /  **Biển** đầy cá tôm, /  **Bầu trời** cao vợi. //  - GV có thể hỏi thêm: *Từ ngữ nào trong bài thơ được lặp lại nhiều lần? Theo em, việc lặp lại như vậy có tác dụng gì?*     * HS luyện đọc theo nhóm. * Các nhóm thi đọc.   - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Các từ *em yêu* được lặp lại nhiều lần để nhấn mạnh tình cảm của bạn nhỏ với vẻ đẹp của quê hương đất nước, làm cho lời thơ thêm tha thiết, ngọt ngào.  - Nghe + luyện đọc  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Các nhóm thi đọc.  - Các nhóm nhận xét. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS nhắc lại nội dung của bài đọc: Bài thơ nói lên cảm nhận của bạn nhỏ về sắc màu của các sự vật xung quanh. Qua đó, thể hiện tình yêu của bạn nhỏ đối với quê hương, đất nước.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài: Mưa Sài Gòn | - HS nêu  - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Giáo dục thể chất tiết 38

**LỘN TRƯỚC (LỘN XUÔI)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Ôn động tác lộn trước (lộn xuôi). Trò chơi “Đường hầm vui vẻ”. Hs biết cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự ôn lại động tác lộn trước (lộn xuôi) ở nhà

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Kết bạn* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập động tác lộn trước (lộn xuôi):  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Đường hầm vui vẻ”*** | 20-22’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên        ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:    ∇    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 132

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**CÂU ĐƠN VÀ CÂU GHÉP**

Thứ Năm ngày 16 tháng 1 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

* Hiểu thế nào là câu đơn và câu ghép; nhận biết câu đơn, câu ghép trong đoạn văn.
* Bước đầu biết đặt câu ghép; xác định được các vế câu trong câu ghép.

**2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua việc giải các bài tập.

- NL giao tiếp và hợp tác thông qua HĐ nhóm.

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ thông qua hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

 - HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập hai hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
| - GV cho HS hát.   - GV giới thiệu bài: Ở lớp 4, các em đã được học về câu và các thành phần chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ của câu. Hôm nay, cô (thầy) và các em sẽ cùng tìm hiểu về hai kiểu câu là câu đơn và câu ghép. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  \* Mục tiêu: - Giúp học sinh hiểu được thế nào là câu đơn, câu ghép, nhận ra câu đơn, câu ghép trong đoạn văn.  - Biết xác định các vế câu trong từng câu ghép. | |
| \* Cách tiến hành:  Hoạt động 1: Tìm hiểu về câu đơn, câu ghép.  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn và 3 BT trong phần *Nhận xét*.   1. Nhận xét 1   - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1.  - HS làm việc cá nhân: đánh số thứ tự trước mỗi câu, xác định chủ ngữ và vị ngữ của từng câu.  - GV mời HS trình bày bài làm của mình (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  -GV nhận xét, chốt đáp án đúng:     1. Nhận xét 2.   - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2.  - HS thảo luận theo nhóm đôi, hoàn thành BT 2.  - GV mời 1 nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  - GV nhận xét, nêu đáp án đúng:  + Câu đơn: câu 1.  + Câu ghép: các câu 2, 3, 4, 5.     1. Nhận xét 3.   - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 3.  - GV giải thích yêu cầu của BT.  - GV nhận xét kết quả.  - HS thảo luận nhóm (mỗi nhóm 2 - 4 HS) làm BT 3.  - GV mời 1 HS làm phóng viên, phỏng vấn các bạn trong lớp để trả lời CH của BT 3.  -GV nhận xét, kết luận: Không thể tách mỗi cụm chủ ngữ - vị ngữ (tức là mỗi vế câu) trong các câu ghép ở đoạn văn trên thành một câu đơn, vì các vế câu diễn tả những ý có quan hệ chặt chẽ với nhau. Nếu tách mỗi vế trong câu ghép thành 1 câu đơn thì sẽ tạo nên một chuỗi câu rời rạc, không gắn kết với nhau về nghĩa.  Hoạt động 2: Rút ra bài học.  - GV mời 1 - 2 HS đọc to bài học về câu đơn và câu ghép.  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học: Qua hai bài tập vừa rồi, các em hiểu từ câu đơn, câu ghép là gì? Cần lưu ý gì khi sử dụng câu đơn, câu ghép ?  - GV nhận xét và chiếu nội dung bài học.  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học: Qua hai bài tập vừa rồi, các em hiểu từ đồng nghĩa là gì? Cần lưu ý gì khi sử dụng từ đồng nghĩa?  - GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại. | - HS cả lớp theo dõi.  - HS cả lớp theo dõi  - HS khác nhận xét, bổ sung.  1. Biển / luôn thay đổi màu tuỳ theo sắc mây trời.  CN            VN  2.Trời / xanh thẳm,  CN1 VN1  biển / cũng xanh thẳm như dâng cao lên, chắc nịch.  CN2 VN2  2.Trời / rải mây trắng nhạt,  CN1 VN1  biển / mơ màng dịu hơi sương.  CN2 VN2  4.Trời / âm u mây mưa, biển / xám xịt, nặng nề.  CN1 VN1 CN2 VN2   1. Trời / ầm ầm dông gió,   CN1       VN1  biển / đục ngầu, giận dữ.  CN2         VN2  - HS theo dõi.  - Cả lớp đọc thầm theo.  -HS nhận xét, bổ sung.  - HS cả lớp làm bài.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS thực hiện.  - Gọi HS làm câu 2: tách 2 vế câu ghép thành 2 câu.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - Các HS được phỏng vấn cho ý kiến.  - 2-3 HS đọc lại.  - HS theo dõi và trả lời câu hỏi.    - Vài HS nhắc lại.    - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  \* Mục tiêu:  - Xác định được câu đơn, câu ghép và các vế câu trong đoạn văn. | |
| \* Cách tiến hành:  Hoạt động 3: Tìm câu ghép.  Bài tập 1. HĐ cá nhân  -GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập 1  -GV mời 1 HS trình bày bài làm của mình (GV chiếu bài của HS, nếu có điều kiện).  -GV nhận xét, kết luận (có thể mở rộng yêu cầu: xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu | Vế 1 | Vế 2 | | 1 | Vườn cây / vào đông,  CN1 VN1 | lá vàng / bay lả tả trên nền đất lạnh.  CN2 VN2 | | 3 | Đêm / xuống,  CN1 VN1 | gió bấc / thổi hun hút.  CN2 VN2 | | 7 | Mặt Trời / đã lên cao,  CN1 VN1 | chú / mới ra khỏi tổ.  CN2 VN2 |   Bài tập 2. HĐ nhóm  -GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập 1  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -GV nhận xét, kết luận:  *Tất cả các bà mẹ đều yêu thương con mình. Con rét thì mẹ lạnh. Con ngã thì mẹ đau.*  *Con đói, ruột gan mẹ cồn cào. Con ngoan, mặt mẹ nở hoa. Con hư, lòng mẹ rầu rĩ...* | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Đại diện một số bạn báo cáo kết quả trước lớp. Các bạnkhác nêu ý kiến.    - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm đôi thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. Các nhóm khác nêu ý kiến. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những câu ghép để chia sẻ trước lớp vào tiết sau.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 94

**DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính diện tích hình tam giác và vận dụng được còng thức tính diện tích hình tam giác trong một so tinh huống cụ thê có liên quan.

- Thông qua việc tính diện tích hĩnh tam giác và thực hành, vận dụng đe giãi quyết vấn đề trong một số tình huống cụ the có liên quan, HS có cơ hội được phát triển NL giai quyết vân đe toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sừ dụng ngôn ngừ toán học đè diễn tà cách tính, trao dôi, chia sẻ nhỏm, HS có cơ hội dược phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.  Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV tổ chức chơi trò chơi: Hộp quà bí mật. Lần lượt HS chọn hộp quà để mở ra. Mỗi hộp sẽ có các hình tam giác khác nhau, mời HS nếu đường cao và đáy tương ứng.  - GV móc nối, giới thiệu bài. | - HS tham gia trò chơi. |
| **B.  Hoạt động thực hành luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Biết cách tính diện tích hình tam giác và vận dụng được còng thức tính diện tích hình tam giác trong một số tinh huống cụ thê có liên quan. | |
| **Bài 2:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV cho HS làm bài tập vào vở bài tập.  - GV mời HS báo cáo kết quả theo hình thức nối tiếp, mỗi bạn nêu 1 hình.  - GV hỏi: Khi độ dài đáy và đường cao không cùng một đơn vị đo ta làm thế nào?  - GV tổng kết, nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 3:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV cho HS làm bài tập theo nhóm đôi, mời 2 nhóm thực hiện vào bảng phụ.  - GV mời đại diện các nhóm lên báo cáo.  - GV hỏi HS: Đường cao của tam giác vuông trong bài tập này có điều gì đặc biệt?  - GV lưu ý cho HS về cách tính diện tích của tam giác vuông.  - GV nhận xét, tổng kết.  **Bài 4:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm ra cách giải.  - GV mời các nhóm báo cáo.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV hỏi mở rộng:  + Đây là tam giác gì?  + Đường cao của tam giác này có điều gì đặc biệt?  + Ta có thể có mấy cách tính diện tích tam giác này?  + Mời HS chỉ rõ đáy của tam giác trên.  - GV tổng kết: Công thức tính diện tích cùa hình tam giác luôn đủng trong cá trường hợp hình lam giác là lam giác tù. | - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS làm bài.  - HS báo cáo nối tiếp. Các HS lắng nghe.  - HS trả lời: ta cần đổi đơn vị đo trước khi thực hành tính.  - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS thảo luận, thực hiện bài tập.  - Các nhóm lên báo cáo.  - HS trả lời: hai cạnh của tam giác vuông là chiều cao và đáy tương ứng.  - HS lắng nghe.    - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm báo cáo.    - HS trả lời:  + Đây là tam giác tù.  + Đường cao nằm ngoài tam giác.  + Ta có thể tính bằng 2 cách đó là: đếm số ô vuông hoặc đi tìm đường cao, đáy tương ứng và tính bằng công thức tính diện tích tam giác đã học.  + Một HS lên chỉ và nêu rõ vì sao lại như vậy.  - HS lắng nghe. |
| **C.  Hoạt động vận dụng**  \*Mục tiêu  - Vận dụng quy tắc và công thức tính diện tích hình tam giác vào giải các bài toán thực tế. | |
| **Bài 5:**  - GV mời HS đọc yêu cầu đầu bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở bài tập.  - Mời 1-2 HS báo cáo kết quả bài làm.    - GV nhận xét, tổng kết. | - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS làm bài.  - HS thực hiện.  *Bài giải*  Điện tích tờ giấy hình vuông có cạnh 20 cm là:  20x20 = 400 (cm2)  Diện tích giấy đê làm miệng là:   1. X 12 = 36 (cm2)   Diện tích giấy dè làm hai mắt là:  (8 X 8): 2 X 2 = 64 (cm2)  Tông diện tích giây đê làm mat và miệng là:  36 + 64= 100 (cm2)  Diện tích phản còn lại của tờ giấy là: 400-100 = 300 (cm2) Dáp số: 300 cm2. |
| **D. Dặn dò, củng cố (2 phút)** | |
| - Qua bãi học hỏm nay, các cm biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý nhừng gì?  - Liên hệ vè nhà, em hãy tìm tình huông thực tê liên quan đến bài đã học. | - HS phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 133

**BÀI VIẾT 2**

**LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH**

**(Cách quan sát)**

Thứ Sáu ngày 17 tháng 1 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Phối hợp các giác quan để quan sát; quan sát từng bộ phận hoặc quan sát cảnh vật theo trình tự thời gian, không gian; chú ý tới những chi tiết tiêu biểu, nổi bật của đối tượng quan sát.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Cảm nhận được cái hay trong cách quan sát và cách miêu tả của nhà văn. Biết cảm nhận vẻ đẹp của phong cảnh và biết cách quan sát để phát hiện ra vẻ đẹp, nét riêng của cảnh vật.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập). Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

 - HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kết nối với nội dung bài học. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV có thể kiểm tra bài cũ bằng trò chơi lật mảnh ghép với các nội dung dưới đây:  MG1: Nhắc lại cấu tạo của bài văn tả phong cảnh.  MG2: - Kể một câu chuyện có tên cảnh đẹp của quê hương em.  **\* Giới thiệu bài:** Trong tiết học trước, các em đã được học các bài văn *Con suối bản tôi* và *Chiều tối*, tìm hiểu cấu tạo của bài văn tả phong cảnh. Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ học cách quan sát một phong cảnh để chuẩn bị cho tiết thực hành quan sát vào tuần sau. | - Lắng nghe.  -HS chơi theo nhóm.  - Lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:** Biết phối hợp các giác quan để quan sát; quan sát từng bộ phận hoặc quan sát cảnh vật theo trình tự thời gian, không gian; chú ý tới những chi tiết tiêu biểu, nổi bật của đối tượng quan sát. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:** **Phối hợp các giác quan để quan sát phong cảnh.**  -GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT.  -GV cho HS làm việc nhóm đôi, hỏi đáp qua lại theo yêu cầu của bài tập. Mời một vài nhóm HS hỏi đáp trước lớp.  *a. Bài văn tả cảnh gì?*  *b. Tác giả quan sát các sự vật bằng những giác quan nào?*  *c.Bằng mỗi giác quan, tác giả cảm nhận được điều gì?*    -GV nhận xét, kết luận ý đúng.  - GV có thể hỏi thêm: *Qua bài tập 1, em học được gì về cách quan sát phong cảnh?* | - HS đọc và trả lời các câu hỏi.    -Bài văn tả cảnh chiều ngoại ô. Tác giả tả theo trình tự không gian (tả các phần của phong cảnh).  - Tác giả đã quan sát bằng các giác quan: thị giác, thính giác, xúc giác và khứu giác.  + Tác giả quan sát cảnh vật bằng mắt (thị giác) và cảm nhận được ngoại ô đã chìm vào nắng chiều, con kênh nước trong vắt, rau muống lên xanh mơn mởn, hoa rau muống tím lấp lánh, đồng lúa chín mênh mông, khoảng trời bao la, những đám mây trắng vui đùa nhau trên cao, ...  + Nhờ quan sát bằng thính giác, tác giả cảm nhận được những rặng tre xanh đang thì thầm trong gió, con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.  + Tác giả cảm nhận được thoang thoảng hương lúa chín và hương sen nhờ quan sát bằng khứu giác.  + Tác giả cảm nhận được chiều hè ngoại ô thật mát mẻ, không khí dịu lại rất nhanh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người bằng xúc giác.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -Cần phối hợp nhiều giác quan để quan sát, tìm ra những đặc điểm, hoạt động, trạng thái và chú ý đến những nét riêng, đặc trưng của đối tượng miêu tả. Từ đó, phong cảnh sẽ được hiện lên một cách chân thực, gần gũi và sinh động nhất trong hình dung của người đọc. |
| **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:** Cảm nhận được cái hay trong cách quan sát và cách miêu tả của nhà văn. Biết cảm nhận vẻ đẹp của phong cảnh và biết cách quan sát để phát hiện ra vẻ đẹp, nét riêng của cảnh vật. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2:** **Lựa chọn chi tiết tiêu biểu để quan sát.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và ngữ liệu của BT 2.  - GV hỏi: Bài văn gồm mấy đoạn? Các em hãy xác định các đoạn của bài văn.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các CH trong SGK.  + Mỗi đoạn trong bài văn tả phong cảnh ở thời điểm nào của buổi sáng mùa hè?    + Tìm những hình ảnh tiêu biểu cho phong cảnh ở từng thời điểm, thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả.    - GV có thể hỏi thêm:  + Như vậy, trong bài văn này, cảnh buổi sáng mùa hè trong thung lũng được tả theo trình tự nào?   + Qua bài tập 2, em học được gì về cách quan sát phong cảnh? - GV mời 1 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 - 2 HS đọc đề.  - HS lắng nghe và trả lời.  -Bài văn bao gồm 3 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến Bản làng đã thức giấc; đoạn 2: từ Tảng sáng... đến ... rải vội lên đồng lúa; đoạn 3: phần còn lại).    +Đoạn 1 miêu tả thung lũng vào thời điểm trời chưa sáng, rừng núi còn chìm trong màn đêm. Đoạn 2 miêu tả thung lũng vào thời điểm tảng sáng, tức trời vừa bắt đầu sáng. Đoạn 3 miêu tả thung lũng ở thời điểm trời đã sáng hẳn: Mặt Trời đã nhô dần lên.  +Thời điểm trời chưa sáng, tác giả tập trung miêu tả âm thanh và ánh lửa: rừng núi còn chìm trong màn đêm; mọi người đang ngon giấc; tiếng vỗ cánh phành phạch và tiếng gáy lanh lảnh rồi râm ran của những chú gà trống; tiếng ve kêu ra rả trên cành cao; ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp.  . Thời điểm tảng sáng, tác giả miêu tả bầu trời, gió và tia nắng: vòm trời cao xanh mênh mông; gió mát rượi; khoảng trời sau dãy núi phía đông ửng đỏ; những tia nắng hắt chéo qua thung lũng, trải trên đỉnh núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ; nắng vàng lan nhanh xuống chân núi rồi rải vội lên đồng lúa.  . Thời điểm Mặt Trời đã lên cao, tác giả chọn miêu tả ánh nắng, không khí lao động: Mặt Trời nhô cao dần, ánh nắng gay gắt; thanh niên thoăn thoắt gánh lúa về sân phơi; tiếng cười giòn tan vọng vào vách đá.  +Trong bài văn, tác giả tả cảnh buổi sáng mùa hè trong thung lũng theo trình tự thời gian, mỗi đoạn tả phong cảnh thung lũng ở một thời điểm cụ thể của buổi sáng.  +Lựa chọn những chi tiết tiêu biểu, những đặc điểm nổi bật và riêng biệt của đối tượng để quan sát; quan sát sự vận động, biến chuyển dù là nhỏ nhất bằng cái nhìn tinh tế, ...  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV cho HS tổng kết lại kiến thức.  - GV nhận xét chung về tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.  - Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết thực hành quan sát. | - 1 - 2 em đọc.  - HS tự nhận xét, đánh giá về tiết học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 95

**HÌNH THANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được hình thang và một số yếu tố (đặc điểm) cùa hình thang. Thực hành vẽ hình thang trong một sô trường hợp đơn gian.

- Phát triển các NL toán học: Giãi quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

- Mô hình lắp ghép cái thang.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.  Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV chiếu các hình ảnh có hình thanh xuất hiện gần gũi trong cuộc sống. Yêu cầu HS quan sát.  - Mời HS lên bảng chỉ ra và nêu những ứng dụng của những đồ vật này.  - GV móc nối, giới thiệu bài. | - HS quan sát, suy nghĩ.  - Một số HS lên bảng chỉ rõ và nêu. |
| **B.  Hoạt động hình thành kiến thức**  \*Mục tiêu:  - Nhận biết được hình thang và một số yếu tố (đặc điểm) cùa hình thang. Thực hành vẽ hình thang trong một sô trường hợp đơn gian. | |
| - GV yêu cầu HS quan sát mô hình lắp ghép cái thang và từng hình vẽ biểu diễn trong SGK. GV đặt câu hoi gợi ý để HS hình thành biêu tượng về hình thang.  + Hình trên có mấy đỉnh? Mấy cạnh? Mấy góc?  + Hình trên có các cạnh nào đăc biệt? Có 2 cạnh nào song song?  - GV nhận xét, tổng kết: Hình thang là hình tứ giác có một cặp cạnh đối diện song song. Hình thang có một cặp cạnh đối diện song song với nhau gọi là hai cạnh đáy. Có đáy nhỏ và đáy lớn và hai cạnh bên.  - GV hỏi: Theo em, Trong hình thang ABCD, AH có vai trò gì? Vì sao em dự đoán như vậy?  - GV nhận xét, tổng kết.  - GV mời 2-3 HS lên bảng chỉ vào hình thanhg và nhắc lại đặc điểm. | - HS quan sát và trả lời các câu hỏi.    - HS trả lời: AH là chiều cao của hình thang ABCD. AH vuông góc với hai đáy AB và DC.  - HS lên bảng chỉ. |
| **C.  Hoạt động thực hành, luyện tập (8 phút)**  \*Mục tiêu  - Vận dụng quy tắc và công thức tính diện tích hình tam giác vào giải các bài toán. | |
| **Bài 1:**  - GV mời HS đọc yêu cầu đầu bài.  - GV cho HS quan sát hình vẽ ở BT 1. Thảo luận nhóm đôi: Cân cứ vào đặc diem cua hình thang đà dược tim hiểu ờ trên đè lựa chọn hình nào là hình thang và chi ra cặp cạnh đáy, cặp cạnh bên cua mồi hình thang đó.  - GV mời 2-3 nhóm báo cáo.  *Lưu ý:* HS đà học một sô hình hình học như: hình tam giác, hình chừ nhật, hình vuông, hình bình hành, hình thang. Tuy nhiên, ờ tiêu học chưa giới thiệu việc phân loại theo lính chất, dặc diêm cúa hình (phân loại logic). Vi vậy, GV chưa cân sư dụng diễn dạt như “Hình vuông cùng là hình chừ nhật”, “Hình bình hành cùng là hình thang”.  - GV tổng kết, nhận xét.  **Bài 2.**  - GV yêu cầu HS đọc đầu bài.  - GV cho HS làm bài tập vào vở bài tập.  + Xác định chiều cao cùa mồi hình thang.  + Đo chiều cao cùa mồi hình thang.  - Sau khi HS làm xong, GV cho HS chia sẻ bài làm với bạn bên cạnh: một bạn hỏi, một bạn trả lời.  - GV mời 1-2 nhóm báo cáo trước lớp.  Lưu ý: GV cho lớp nhận xét và lưu ý hình thang ờ câu b) có dường cao trùng với một cạnh ben.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 3:**  *a) Nhận biết về hình thang vuông.*  - GV yêu cầu HS quan sát và trả lời các câu hỏi:  + Hình thang ABCD có những góc nào là góc vuông?  + Cạnh bên nào vuông góc với đáy?  - GV nêu nhận xét, tông kết: *Hình thang có một cạnh bên vuông góc với hai đáy gọi là hình thang vuông.*  - GV mời 2-3 HS nhắc lại.  - GV cho HS chỉ ra hình thang vuông trong các hình ở ý b.  - GV mời 2-3 HS báo cáo bài của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS thảo luận nhóm đôi.    - HS thực hiện.    - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ với bạn bên cạnh.  - 1 – 2 nhóm báo cáo trước lớp.    - HS trả lời câu hỏi.    - HS lắng nghe, nhắc lại.  - HS thực hiện. |
| **D. Dặn dò, củng cố (2 phút)** | |
| - Tiết học hôm nay em học được điều gì?  - Dặn dò HS về nhà tìm hiểu tính ứng dụng của hình thang trong cuộc sống. | - HS phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Lịch sử và Địa lí tiết 38

**CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945**

**(tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Sưu tầm một số tư liệu (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) kể lại được thắng lợi ở một số địa phương lớn: Hà Nội, Huế, Sài Gòn,... trong Cách mạng tháng Tám năm 1945; rèn kĩ năng phân tích và diễn giải các văn bản lịch sử liên quan đến thời kỳ này .

- Kể lại được một số câu chuyện về Hồ Chí Minh khi hoạt động ở Pác Bó, Tân Trào, khi viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập, chuyện về Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học thông qua các hoạt động học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

- Giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước tự hào về truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc.

- Lòng biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc đấu tranh vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

- Trách nhiệm thông qua việc biết trân trọng và giữ gìn những thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

**\* Lồng ghép giáo dục Quốc phòng- An ninh:**

- Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

- Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

- Hình ảnh Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình.

- Bản ghi âm giọng đọc Tuyên ngôn Độc lập (đoạn ngắn).

- Một số hình ảnh về không khí hào hùng của ngày 2/9/1945.

- Tranh vẽ hoặc mô hình minh họa không khí ngày 2/9/1945.

- Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

2. Học sinh

- SGK, Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động mở đầu:** Đặt câu hỏi gợi mở | |

|  |  |
| --- | --- |
| **- Mục tiêu:**  \*Mục tiêu: Thu hút sự chú ý, kích thích tư duy, khơi gợi sự tò mò và chuẩn bị tâm thế cho học sinh bước vào bài học. | |
| \*Câu hỏi liên hệ:  Đặt câu hỏi liên hệ với kiến thức đã học hoặc với thực tế cuộc sống. Ví dụ:      -Những khó khăn mà nhân dân ta phải đối mặt trước Cách mạng tháng Tám là gì?  (Liên hệ với kiến thức về thời kì Pháp thuộc)" | -HS suy nghĩ, trả lời:  \* Khó khăn về kinh tế:  Nền kinh tế nước ta bị Pháp bóc lột, kiệt quệ.  Người dân nghèo khổ, thiếu ăn, thiếu mặc, đời sống rất khó khăn.  Ruộng đất bị Pháp chiếm đoạt, nông dân mất đất, phải làm thuê với giá rẻ.  Thương nghiệp bị Pháp độc quyền, làm cho sản xuất trong nước khó phát triển.  \* Khó khăn về chính trị:  Nước ta bị Pháp đô hộ, mất độc lập, tự chủ.  Chính quyền thực dân Pháp đàn áp, khủng bố nhân dân, không cho người dân quyền tự do, dân chủ.  Các phong trào yêu nước bị đàn áp dã man.  \* Khó khăn về xã hội:  Xã hội phân hóa giàu nghèo rất sâu sắc.  Một bộ phận nhỏ người giàu có, hưởng thụ, trong khi đại đa số nhân dân phải sống trong đói nghèo, khổ cực.  Giáo dục, y tế lạc hậu, đời sống tinh thần của nhân dân bị kìm hãm.  \* Khó khăn về văn hóa:  Văn hóa dân tộc bị Pháp đồng hóa, nhiều giá trị văn hóa truyền thống bị mai một. |
| -Ngày nay, chúng ta cần làm gì để giữ gìn và phát huy thành quả của Cách mạng tháng Tám? (Liên hệ với thực tế) | Để giữ gìn và phát huy thành quả của Cách mạng tháng Tám, chúng ta cần:  \* Học tập tốt, rèn luyện đạo đức:  Cố gắng học tập thật tốt để xây dựng đất nước giàu mạnh, hiện đại.  Rèn luyện đạo đức, lối sống tốt, có ý thức bảo vệ Tổ quốc.  \* Yêu quê hương, đất nước:  Luôn yêu quê hương, đất nước, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.  \* Tuân thủ pháp luật:  Tuân thủ pháp luật, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.  \* Cống hiến cho đất nước:  Cố gắng học tập, làm việc tốt để đóng góp cho sự phát triển của đất nước.  Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện. |
| **B. Luyện tập.**  **Mục tiêu:** Cũng cố nội dung, kiến thức, kĩ năng đã học trong bài học | |
| Cách tiến hành:  Bước 1: GV hướng dẫn học sinh làm việc theo nhóm để hoàn thành hai nhiệm vụ trong mục Luyện tập  Bước 2: GV gọi các nhóm trả lời câu hỏi. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  Bước 3: GV nhận xét, chốt kiến thức  + Nhiệm vụ 1: Nguyễn Ái Quốc về nước, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập, Thủ đô Hà Nội khởi nghĩa giành chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập  Nhiệm vụ 2: Dưạ vào tài liệu đã sưu tầm kể lại một trong số các địa phương: Hà Nội, Huế, Sài Gòn hoặc địa phương mình trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 | - HS thảo luận theo nhóm thực hiện các nhiệm vụ trong mục luyện tập  - Đại diện 2\_3 nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **C. Vận dụng:** Tổ chức trò chơi lớp học.  **Mục tiêu:** Giúp học sinh hiểu sâu hơn về vai trò của các nhân vật lịch sử và cảm nhận được không khí của thời kỳ đó, kiểm tra kiến thức và tạo hứng thú cho học sinh | |
| - Sử dụng các trò chơi như "Rung chuông vàng liên quan đến Cách mạng tháng Tám để kiểm tra và củng cố kiến thức.  **\* Lồng ghép giáo dục Quốc phòng- An ninh:**  - Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam. | - HS tham gia trò chơi củng cố, vận dụng |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 57

**TÌM HIỂU Ý TƯỞNG KINH DOANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- HS nêu được ý tưởng kinh doanh có thể thực hiện trong Hội chợ Xuân.

- Phát triển khả năng sáng tạo, linh hoạt trong cuộc sống.

**2.  Năng lực chung**

- HS phát triển các năng lực: NL tự chủ và tự học, NL phát hiện và giải quyết vấn đề, NL giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, yêu nước, trách nhiệm.

- Yêu thích kinh doanh, kinh doanh thông minh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. GV**

- Bảng phụ, máy tinh, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- Phiếu khảo sát kết quả mua sắm của khách hàng trong tiết trước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG – DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  Mục tiêu: Tạo sự phấn khởi hứng thú cho HS trước khi vào bài học. | |
| - GV cho HS nhảy bài: Tết đong đầy | - HS tham gia |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức**  Mục tiêu:  - HS nêu được ý tưởng kinh doanh. | |
| - GV chia lớp thành các nhóm  - GV tổ chức cho các nhóm làm nhiệm vụ sau:  + Chia sẻ về kết quả khảo sát nhu của khách hàng.  + HS đề xuất các ý tưởng kinh doanh khả thi.  - Gv mời đại diện các nhóm lên trình bày về ý tưởng của nhóm mình:  + Tên ý tưởng kinh doanh.  + Lý do nhóm em chọn ý tưởng kinh doanh đó.  - Gv lắng nghe ý kiến các nhóm cùng HS lựa chọn và thống nhất ý tưởng kinh doanh của lớp trong Hội chợ Xuân | - HS lắng nghe nhiệm vụ    - Đại diện các nhóm trình bày kết quả khảo sát. Các nhóm chia sẻ bổ sung đóng góp ý kiến cho các nhóm khác.  - HS cùng nhau thống nhất lựa chọn mặt hàng phù hợp cho kinh doanh. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  Mục tiêu:  - Giúp HS có những ý tưởng kinh doanh buôn bán hợp lý, thu hút khách hàng. | |
| - GV chia lớp thành các nhóm theo tổ tiến hành phân công công việc.  - Trang trí gian hàng buôn bán.  - Kế hoạch thu hút khách hàng đến với gian hàng mua sắm. | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**